

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số 206/QĐ-SKHCN ngày 26/8/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung nhiệm vụ chi	Dự toán năm 2022 giao tại Quyết định số 337/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2021; Quyết định số 130/QĐ-SKHCN ngày 31/5/2022; Quyết định số 154/QĐ-SKHCN ngày 24/6/2022 của	Kinh phí điều chỉnh		Kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
	Tổng cộng	22.616.000.000	1.664.035.000	1.664.035.000	22.616.000.000	
I	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ (Chương 417, loại khoản 101, mã NVC 100)	18.547.000.000	1.664.035.000	564.035.000	17.447.000.000	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN	12.000.000.000	469.695.000	-	11.530.305.000	
	Thực hiện các nhiệm vụ KH&CN chuyên tiếp	4.807.978.000		-	4.807.978.000	

STT	Nội dung nhiệm vụ chi	Dự toán năm 2022 giao tại Quyết định số 337/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2021; Quyết định số 130/QĐ-SKHCN ngày 31/5/2022; Quyết định số 154/QĐ-SKHCN ngày 24/6/2022 của	Kinh phí điều chỉnh		Kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
	Thực hiện các nhiệm vụ KH&CN mới	7.192.022.000	469.695.000	-	6.722.327.000	Đề tài” Nghiên cứu xây dựng mô hình Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La theo hướng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 không triển khai thực hiện (Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 về việc phê duyệt hủy bỏ quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ)
2	Chi thực hiện các dự án xây dựng thương hiệu	2.230.723.000	-	200.000.000	2.430.723.000	
	Thực hiện các dự án chuyển tiếp	139.495.000	-	-	139.495.000	

STT	Nội dung nhiệm vụ chi	Dự toán năm 2022 giao tại Quyết định số 337/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2021; Quyết định số 130/QĐ-SKHCN ngày 31/5/2022; Quyết định số 154/QĐ-SKHCN ngày 24/6/2022 của	Kinh phí điều chỉnh		Kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
	Thực hiện các nhiệm vụ mới	2.091.228.000	-	200.000.000	2.291.228.000	Căn cứ phê duyệt đặt hàng đối với 05 nhiệm vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 2022, thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030 tại Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 15/6/2022, kinh phí được giao thực hiện các nhiệm vụ mới số tiền 2.091.228.000 đồng. Tuy nhiên kinh phí đã cấp chưa đủ để thực hiện các công việc của dự án, vì vậy đề nghị bổ sung để phù hợp với nội dung công việc
3	Hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ	80.000.000	-	137.000.000	217.000.000	Căn cứ Công văn số 7831/SHTT-NĐHT ngày 18/8/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ (thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ) về việc phối hợp tổ chức hội thảo đăng ký chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tại Trung Quốc; đề xuất của Trường làng Năng lượng về việc tổ chức Hội thảo Chiến lược an ninh năng lượng phục vụ phát triển kinh tế - Du lịch tại các xã bản ngoài lưới điện Quốc gia tỉnh Sơn La" để giới thiệu những mô hình kinh tế toàn cầu, các thành tựu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại khu vực nông thôn, miền núi (Nhiệm vụ phát sinh mới trong năm)

STT	Nội dung nhiệm vụ chi	Dự toán năm 2022 giao tại Quyết định số 337/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2021; Quyết định số 130/QĐ-SKHCN ngày 31/5/2022; Quyết định số 154/QĐ-SKHCN ngày 24/6/2022 của	Kinh phí điều chỉnh		Kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
4	Hoạt động quản lý công nghệ, an toàn bức xạ	170.000.000	-	-	170.000.000	
5	Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ	200.000.000	44.340.000	-	155.660.000	Điều chỉnh giảm để bổ sung kinh phí cho mục hợp tác quốc tế
6	Hợp tác quốc tế - Chi đoàn ra	-	-	124.340.000	124.340.000	Căn cứ QĐ số 1413/QĐ-BKHCN ngày 4/8/2022 của Bộ KHCN về việc bổ sung kế hoạch hợp tác quốc tế về KHCN năm 2022 và thành lập đoàn công tác tại Pháp và Thụy Sĩ; QĐ số 1540/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc cử ông Lưu Bình Khiêm- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La đi công tác tại Cộng hòa Pháp và Thụy Sĩ (Trao đổi kinh nghiệm xây dựng bộ chỉ số đổi mới sáng tạo; tham vấn xây dựng bộ chỉ số đổi mới sáng tạo và học tập kinh nghiệm, tìm hiểu luật pháp quốc tế về bảo hộ, khai thác phát triển, thương mại hóa các văn bằng bảo hộ tài sản trí tuệ cho sản phẩm nông sản của tỉnh Sơn La tại thị trường nước ngoài)
7	Hoạt động thanh tra KH& CN	130.000.000	-	-	130.000.000	
8	Hoạt động quản lý khoa học	90.000.000	-	-	90.000.000	

STT	Nội dung nhiệm vụ chi	Dự toán năm 2022 giao tại Quyết định số 337/QĐ-SKHCHN ngày 29/12/2021; Quyết định số 130/QĐ-SKHCHN ngày 31/5/2022; Quyết định số 154/QĐ-SKHCHN ngày 24/6/2022 của	Kinh phí điều chỉnh		Kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
9	Công tác tham mưu tư vấn	1.000.000.000	-	102.695.000	1.102.695.000	Trong 8 tháng đầu năm 2022 Văn phòng Sở đã thực hiện chi trả kinh phí cho các Hội đồng nhiệm vụ KHCHN; Thanh toán công tác phí và các khoản chi khác phục vụ công tác quản lý nhà nước về KHCHN. Để tiếp tục triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ trong 4 tháng cuối năm nhu cầu cần bổ sung kinh phí để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao
10	Thực hiện đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 (tổ chức techfest)	641.277.000	-	-	641.277.000	
11	Tăng cường tiềm lực KH&CN	50.000.000	50.000.000	-	-	Đơn vị không thực hiện do khi đơn vị đăng ký với Sở Thông tin truyền thông đã tổng hợp xong vì vậy đơn vị không triển khai được mua sắm tập trung năm 2022
12	Thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	1.100.000.000	1.100.000.000	-	-	
	Lĩnh vực kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	300.000.000	300.000.000	-	-	Căn cứ quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 về việc ủy quyền giao nhiệm vụ cho trung tâm kỹ thuật TCĐLCL thực hiện dịch vụ công sử dụng NSNN lĩnh vực TCĐLCL, ND 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019. Đề nghị điều

STT	Nội dung nhiệm vụ chi	Dự toán năm 2022 giao tại Quyết định số 337/QĐ-SKHCHN ngày 29/12/2021; Quyết định số 130/QĐ-SKHCHN ngày 31/5/2022; Quyết định số 154/QĐ-SKHCHN ngày 24/6/2022 của	Kinh phí điều chỉnh		Kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
	Xây dựng và tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan nhà nước	800.000.000	800.000.000	-	-	chỉnh giảm để phân bổ và giao dự toán cho đơn vị được giao nhiệm vụ theo đúng quy định
13	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ Kh&CN cấp cơ sở	195.000.000	-	-	195.000.000	
	Thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: Đề tài Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình nhân giống invitro Lan Kim Tuyến (Anoectochilus setaceu Blume) Tây Bắc tại khu nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ về nông lâm nghiệp tại Mộc Châu	195.000.000	-	-	195.000.000	
14	Hoạt động KH&CN cấp huyện (12 huyện thành phố)	360.000.000	-	-	360.000.000	
15	Hội thi sáng tạo kỹ thuật Thanh thiếu niên tỉnh Sơn La (Liên hiệp hội KHKT tỉnh Sơn La	300.000.000	-	-	300.000.000	
II	<u>CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG</u>	2.400.000.000	-	-	2.400.000.000	

STT	Nội dung nhiệm vụ chi	Dự toán năm 2022 giao tại Quyết định số 337/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2021; Quyết định số 130/QĐ-SKHCN ngày 31/5/2022; Quyết định số 154/QĐ-SKHCN ngày 24/6/2022 của	Kinh phí điều chỉnh		Kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
	<u>(CHƯƠNG 417, LOẠI KHOẢN 101, MÃ NVC 100)</u>				-	
1	Hoạt động quản lý tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	600.000.000			600.000.000	
2	Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2021- 2030	1.200.000.000			1.200.000.000	
3	Thực hiện Đề án triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc	400.000.000			400.000.000	
4	Thực hiện đề án " Tăng cường đổi mới hoạt động đo lường DN Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025 định hướng 2030' của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La	200.000.000			200.000.000	

STT	Nội dung nhiệm vụ chi	Dự toán năm 2022 giao tại Quyết định số 337/QĐ-SKHCHN ngày 29/12/2021; Quyết định số 130/QĐ-SKHCHN ngày 31/5/2022; Quyết định số 154/QĐ-SKHCHN ngày 24/6/2022 của	Kinh phí điều chỉnh		Kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
III	TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ ỨNG DỤNG KHCN	1.669.000.000	-	-	1.669.000.000	
	<u>(CHƯƠNG 417, LOẠI KHOẢN 101, MÃ NVC 100)</u>				-	
1	Giao ban, kết nối cung cầu về lĩnh vực Thông tin và Ứng dụng KHCN	69.000.000			69.000.000	
2	Nhiệm vụ Ứng dụng khoa học công nghệ	800.000.000			895.296.000	
3	Nhiệm vụ thông tin và thống kê khoa học công nghệ	800.000.000			704.704.000	
IV	Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Chương 417, loại khoản 101, mã NVC 100)	-	-	1.100.000.000	1.100.000.000	
	<u>(CHƯƠNG 417, LOẠI KHOẢN 101, MÃ NVC 100)</u>					
1	Thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	-	-	1.100.000.000	1.100.000.000	

STT	Nội dung nhiệm vụ chi	Dự toán năm 2022 giao tại Quyết định số 337/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2021; Quyết định số 130/QĐ-SKHCN ngày 31/5/2022; Quyết định số 154/QĐ-SKHCN ngày 24/6/2022 của	Kinh phí điều chỉnh		Kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
	Lĩnh vực kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng			300.000.000	300.000.000	Căn cứ quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 về việc ủy quyền giao nhiệm vụ cho trung tâm kỹ thuật TCĐLCL thực hiện dịch vụ công sử dụng NSNN lĩnh vực TCĐLCL, NĐ 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ
	Xây dựng và tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan nhà nước			800.000.000	800.000.000	

Tổng số tiền bằng chữ: Hai mươi hai tỷ sáu trăm mười sáu triệu đồng chẵn./.

#REF!

